

Số: 62 /TTr-UBND

Minh Khai, ngày 22 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê chuẩn Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Minh Khai Khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH, ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ quyết định số: 3193 /QĐ - UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Thạch An về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 cho các đơn vị các xã, thị trấn;

Căn cứ quyết định số: 3192 /QĐ - UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Thạch An về việc giao kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Nay UBND xã Minh Khai thực hiện phân bổ sự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 cụ thể như sau:

I. Tổng thu Ngân sách Nhà nước năm 2024: 5.075.546.000 đ.

Trong đó:

- Thu trên địa bàn: 52.000.000 đ trong đó:
 - + Lệ phí môn bài: 2.500.000 đ
 - + Thuế giá trị gia tăng: 20.000.000 đ
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 10.000.000 đ
 - + Thu phí, lệ phí: 7.500.000 đ
 - + Thu khác ngân sách: 12.000.000 đ
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 5.023.546.000 đ

II. Tổng chi Ngân sách Nhà nước năm 2024: 5.075.546.000 đ

Trong đó:

1. Chi Quốc phòng, An ninh: 115.000.000đ
 - Chi Quốc phòng: 60.000.000đ
 - Chi An ninh: 55.000.000đ
2. Chi sự nghiệp kinh tế: 74.940.000 đ
 - Duy tu GTNT xã: 74.940.000đ
3. Chi sự nghiệp Văn hóa: 18.000.000đ
4. Chi sự nghiệp thể thao: 27.000.000đ
5. Sự nghiệp Môi trường: 10.000.000đ
6. Chi đảm bảo xã hội: 34.776.000đ
7. Chi quản lý hành chính: 4.645.450.000đ
 - 7.1. Quản lý nhà nước: 3.010.417.000đ
 - Chi cho con người: 2.340.787.000đ
 - Chi hoạt động: 585.000000 đ
 - Chi phụ cấp đội trưởng đội phó đội dân phòng xã: 84.630.000 đ
 - 7.2. Đảng ủy: 820.457.000 đ
 - Chi cho con người: 540.502.000 đ
 - Chi hoạt động: 25.000.000đ
 - Chi hỗ trợ cơ sở Đảng theo QĐ 99: 190.155.000 đ
 - Phụ cấp UVBCH Đảng bộ: 64.800.000 đ
 - 7.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam: 303.241.000 đ
 - Chi cho con người: 191.241.000đ
 - Chi hoạt động: 40.000.000 đ
 - Chi hoạt động của ban thanh tra nhân dân: 5.000.000 đ
 - Chi toàn dân đoàn kết: 67.000.000 đ
 - 7.4. Đoàn Thanh niên: 223.264.000 đ
 - Chi cho con người: 193.264.000 đ
 - Chi hoạt động: 30.000.000 đ
 - 7.5. Hội phụ nữ: 15.000.000 đ
 - 7.6. Hội nông dân: 122.665.000 đ
 - Chi cho con người: 107.665.000 đ
 - Chi hoạt động: 15.000.000đ
 - 7.7. Hội cựu chiến binh: 150.406.000 đ

- Chi cho con người: 135.406.000 đ

- Chi hoạt động: 15.000.000 đ

8. Chi chúc thọ, mừng thọ: 6.420.000 đ

9. Chi hỗ trợ TT HT cộng đồng theo QĐ 1954/ QĐ-UBND: 44.440.000 đ

10. Dự phòng: 99.520.000 đ

III. Chi đầu tư phát triển: 1.350.000.000 đ

1. Công trình: Mương thủy lợi Khuổi Luông, xóm Nà Sèn, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng: 200.000.000đ

2. Công trình: Mương thủy lợi Cốc Cam, Thôn Pác Nặm, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng: 1.150.000.000đ

Đề nghị Hội đồng nhân dân xã Minh Khai xem xét ra Nghị quyết phê chuẩn Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu, TC - KT xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lương Trung Kiên



UBND XÃ MINH KHAI

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.075.546.000	TỔNG SỐ CHI	5.075.546.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	52.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	5.075.546.000
III. Thu bổ sung	5.023.546.000		
- Bổ sung cân đối	5.023.546.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			
		III. Dự phòng	



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH KHAI

Mẫu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.075.546.000	5.075.546.000	5.175.546.000	5.175.546.000	1,020	1,020
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	52.000.000	52.000.000	52.000.000	52.000.000	1,000	1,000
1	Thuế trước bạ						
2	Thuế thu nhập cá nhân	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	1,000	1,000
3	Thu phí và lệ phí	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000	1,000	1,000
4	Thuế GTGT	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	1,000	1,000
5	Thu khác ngân sách	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	1,000	1,000
6	Lệ phí môn bài	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	1,000	1,000
II	ICác khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
1	Thuế trước bạ						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.023.546.000	5.023.546.000	5.123.546.000	5.123.546.000	1,020	1,020
1	Bổ sung cân đối ngân sách	5.023.546.000	5.023.546.000	5.123.546.000	5.123.546.000	1,020	1,020
2	Bổ sung có mục tiêu						



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH KHAI

Mẫu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2023			DỰ TOÁN 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1		2	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.075.546.000	-	5.075.546.000	5.175.526.000	-	5.175.526.000	1,02		1,02
	Trong đó:			-						
1	Chi văn hóa thông tin	18.000.000		18.000.000	18.000.000		18.000.000	1,00		1,00
2	Chi thể dục thể thao	27.000.000		27.000.000	27.000.000		27.000.000	1,00		1,00
3	Chi hoạt động kinh tế	74.940.000		74.940.000	74.940.000		74.940.000	1,00		1,00
	- Duy tu GTNT xã	74.940.000		74.940.000	74.940.000		74.940.000	1,00		1,00
	- Kiến thiết thị chính TX			-	-		-			
4	Sự nghiệp môi trường	10.000.000		10.000.000	10.000.000		10.000.000	1,00		1,00
5	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.424.020.000		4.424.020.000	4.524.000.000		4.524.000.000	1,02		1,02
6	Chi hoạt động ban thanh tra nhân dân	5.000.000		5.000.000	5.000.000		5.000.000	1,00		1,00
7	Phụ cấp Ủy viên BCH Đảng bộ	64.800.000		64.800.000	64.800.000		64.800.000	1,00		1,00
8	Chúc thọ Mừng thọ	6.420.000		6.420.000	6.420.000		6.420.000	1,00		1,00
9	Chi Quốc phòng	60.000.000		60.000.000	60.000.000		60.000.000	1,00		1,00

10	Chi An ninh	55.000.000		55.000.000		55.000.000		55.000.000	1,00		1,00
11	Chi cho công tác xã hội (Hưu xã)	34.776.000		34.776.000		34.776.000		34.776.000	1,00		1,00
12	Chi sự nghiệp GD (TTHTCĐ)	44.440.000		44.440.000		44.440.000		44.440.000	1,00		1,00
13	Chi TĐĐK 2023	67.000.000		67.000.000		67.000.000		67.000.000	1,00		1,00
14	Dự phòng NS	99.520.000		99.520.000		99.520.000		99.520.000	1,00		1,00
15	Chi phụ cấp đội trưởng, đội phó đội dân phòng xã	84.630.000		84.630.000		84.630.000		84.630.000	1,00		1,00



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BANG
XÃ MINH KHAI

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2024	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
A. Đầu tư công		2.000.000.000	-	660.000.000	660.000.000	1.350.000.000	-	1.350.000.000	
I. Công trình chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 thanh toán tiếp		800.000.000	-	600.000.000	600.000.000	200.000.000	-	200.000.000	
'- Mương thủy lợi Khuổi Luông, xóm Nà Sèn, xã Minh Khai, huyện Thạch An,tỉnh Cao Bằng`	2022-2023	800.000.000		600.000.000	600.000.000	200.000.000		200.000.000	
II. Công trình chuẩn bị đầu tư		1.200.000.000		60.000.000	60.000.000	1.150.000.000		1.150.000.000	
-Mương thủy lợi Cốc Cam thôn Pác Nậm, xã Minh Khai	2023-2025	1.200.000.000		60.000.000	60.000.000	1.150.000.000		1.150.000.000	
B. Vốn sự nghiệp		6.128.163.930	-	3.108.850.000	3.108.850.000	6.116.804.000	-	6.116.804.000	

[illegible]



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH KHAI

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	224.200.000	28.540.000	195.660.000	47.200.000	39.000.000	8.200.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	224.200.000	28.540.000	195.660.000	47.200.000	39.000.000	8.200.000
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	40.907.000	1.700.000	39.207.000	3.500.000	2.500.000	1.000.000
- Quỹ người cao tuổi	10.795.000		10.795.000	5.500.000	5.000.000	500.000
- Quỹ bảo trợ trẻ em	18.157.000	3.000.000	15.157.000	2.700.000	1.500.000	1.200.000
- Quỹ khuyến học	12.835.000	3.840.000	8.995.000	5.500.000	5.000.000	500.000
- Quỹ XDNT mới	141.506.000	20.000.000	121.506.000	30.000.000	25.000.000	5.000.000
2. Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi







